

**HƯỚNG DẪN VÀ ĐÁP ÁN CHẤM**  
**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2013-2014**  
**Môn: Ngữ văn**  
**Khóa ngày 26-6-2013**

---

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

Giám khảo lưu ý:

- Cần linh hoạt khi chấm, không nên buộc học sinh phải diễn đạt tương tự đáp án mới cho điểm (nhất là những nội dung để trong dấu ngoặc vuông).
- Căn cứ vào nội dung triển khai và mức độ đáp ứng các yêu cầu về kĩ năng để cho từng ý điểm tối đa hoặc thấp hơn.
- Nếu học sinh đưa ra ý khác đáp án nhưng hợp lí và trình bày tốt thì vẫn được xem xét để có thể cho thêm tối đa 1,0 điểm.
- Có thể cho điểm toàn bài là: 0; 0,25; 0,5; 0,75;...).

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

- Đáp án:

Mã đề	a	b
100	<i>giam giữ</i>	<i>Điều này</i>
101	<i>tươi tốt</i>	<i>Đối với chúng mình</i>
102	<i>đưa đón</i>	<i>Làm khí tượng</i>
103	<i>roi rụng</i>	<i>Một mình</i>

Mã đề	c
100 và 102	Quê hương anh nước mặn, đồng chua Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá. Anh với tôi đôi người xa lạ Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau,
101 và 103	Không có kính không phải vì xe không có kính Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi

	Ung dung buông lái ta ngồi, Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.
--	---

- Cho điểm:

- + a. Chọn đúng, cho 0,5 điểm (không cho điểm nếu chọn hơn 01 từ).
- + b. Xác định đúng, cho 0,5 điểm (không cho điểm nếu học sinh xác định không đầy đủ hoặc thừa từ).
- + c. Mỗi câu chép chính xác (không tính dấu câu) cho 0,25 điểm (không cho điểm nếu câu đó mắc lỗi chính tả).

**Câu 2 (3,0 điểm)**

Yêu cầu	Điểm
<p><b>A. Yêu cầu về kĩ năng</b> Văn bản có ghi tên nhan đề, đảm bảo bố cục ba phần; luận điểm rõ ràng; dẫn chứng hợp lí; lập luận chặt chẽ, thuyết phục, diễn đạt suôn sẻ; mắc ít lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.</p>	
<p><b>B. Yêu cầu về nội dung</b> Đề bài chỉ yêu cầu viết văn bản nghị luận với nhan đề cho sẵn chứ không yêu cầu bàn luận toàn diện một vấn đề. Do đó, học sinh không nhất thiết phải đưa ra hệ thống ý đầy đủ mà chỉ cần hình thành được một văn bản nghị luận có nội dung hướng vào nhan đề đã cho là được. Tuy nhiên, ở mức tối thiểu, bài làm học sinh cần có các ý cơ bản sau:</p>	
<p>- Giải thích được thế nào là kiên định [trước sau như một, không từ bỏ mục đích, ý chí của mình dù gặp khó khăn, trở ngại]</p>	<b>0,5</b>
<p>- Nghị luận đề thấy rõ kiên định là mâu chốt của sự thành công. (Nếu học sinh có kĩ năng làm bài tốt nhưng chỉ tập trung vào một trong hai ý sau đây thì vẫn được xem xét để có thể cho tối đa 2,5 điểm)</p>	
<p>+ Khi tiên hành công việc, nhất là những việc lớn và có tính lâu dài, con người thường phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách, thậm chí có cả thất bại tạm thời. Nếu không có sự kiên định thì con người rất dễ nản chí, bỏ cuộc nửa chừng (dẫn chứng).</p>	<b>1,25</b>
<p>+ Khi thực hiện công việc, mỗi cá nhân cũng thường bắt gặp các ý kiến chủ quan, trái chiều của những người xung quanh. Trong trường hợp này, sự kiên định sẽ giúp cho con người có sự cân nhắc để không rơi vào tình trạng "đèo cày giữa đường" (dẫn chứng).</p>	<b>1,25</b>

**Câu 3 (5,0 điểm)**

Nội dung yêu cầu	Điểm
<p><b>A. Yêu cầu về kĩ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách làm bài nghị luận văn học; bố cục và cách trình bày hợp lí.</li> <li>- Không phân tích đoạn thơ một cách đơn thuần mà phải biết tập trung vào yêu cầu làm rõ nghệ thuật miêu tả nhân vật của Nguyễn Du; hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng và được triển khai tốt.</li> <li>- Diễn đạt suôn sẻ; mắc ít lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.</li> </ul>	
<p><b>B. Yêu cầu về nội dung</b> (Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có những hiểu biết cơ bản về tác giả, tác phẩm và đoạn trích</li> <li>- Phân tích nghệ thuật miêu tả nhân vật. Cụ thể, học sinh cần làm nổi bật các ý sau:</li> </ul>	<b>0,5</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tác giả đã sử dụng thành công bút pháp ước lệ, lấy vẻ đẹp thiên nhiên để gợi tả vẻ đẹp con người (tập trung phân tích hai câu đầu) khiến cho nhân vật trở thành một tuyệt thế giai nhân, tạo ấn tượng mạnh trong lòng bạn đọc.</li> </ul>	<b>1,25</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cách miêu của nhà thơ rất linh hoạt và khéo léo (không chỉ tả nhan sắc mà còn tả trí, tả tài và tả tình; kết hợp tả với nhận xét, đánh giá; sử dụng hợp lí các từ ngữ <i>vốn sẵn, đủ mùi, lâu bạc, ăn đứt,...</i>). Vì thế chân dung nhân vật hiện ra khá rõ nét với vẻ đẹp hoàn hảo, siêu phàm.</li> </ul>	<b>1,5</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nguyễn Du không chỉ tả người mà còn ngầm dự báo cả số phận nhân vật. Tương lai sóng gió và bất hạnh của Kiều dường như đã được báo trước qua sự đố kị của thiên nhiên, qua bản nhạc buồn mà nàng chọn,...</li> </ul>	<b>1,25</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá chung về cách miêu tả nhân vật.</li> <li>[ Ví dụ: Ngôi bút miêu tả nhân vật của Nguyễn Du vừa mang đặc trưng chung của văn học trung đại (sử dụng điển tích, điển cố; lí tưởng hóa nhân vật...) vừa thể hiện được nét riêng, độc đáo; qua miêu tả nhân vật, người đọc có thể thấy tấm lòng của tác giả trong việc trân trọng, ngợi ca con người,...]</li> </ul>	<b>0,5</b>
<p><b>Lưu ý:</b></p>	

- Nếu học sinh phân tích đoạn thơ một cách đơn thuần thì dù có ý đúng cũng chỉ cho tối đa 3,0 điểm.	
---	--

---

*hoc360.net*